

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2018/HS-ST**
Ngày 14/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Kiện**

2/ Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2018/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2018, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/. Huỳnh Thanh X; sinh năm 1979; HKTT: Ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Châu G và bà Nguyễn Thị Kim L; Tiền án, tiền sự: Không

Tuy nhiên:

- Vào ngày 25/6/2003 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh KG xử phạt 11 năm tù, về tội “Cướp tài sản và trộm cắp tài sản”, tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 98/HSST ngày 25/6/2003.

- Vào năm 2013 bị đưa đi chữa bệnh bắt buộc 24 tháng tại Trung Tâm Chữa bệnh, giáo dục lao động xã hội tỉnh KG, theo quyết định số: 3784/QĐ-UBND ngày 15/11/2013 của UBND huyện CT, tỉnh KG đến ngày 22/01/2016 về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2018. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Xuân: Bà **Võ Thị Kim T** - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh KG (có mặt)

2/. Trương T E; sinh năm 1989; HKTT: ấp VT A, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Văn C và bà Đặng Hoàng V; Vợ: Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1987 và có 04 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/04/2018. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3/. Nguyễn Ngọc B; sinh năm 1987; HKTT: Số 349/29 NCT, khu phố 6, phường RS, thành phố RG, tỉnh KG; Chỗ ở hiện nay: ấp VT A, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Lê Thị V (chết); Chồng tên Trương T E, sinh năm 1989 và có 04 người con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng

1. Chị **Nguyễn Thùy T**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Trú tại: KP. ML, TT. ML, CT, tỉnh KG

2. Anh **Huỳnh Văn Đ**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Trú tại: KP. ML, TT. ML, CT, tỉnh KG

3. Anh **Phan Tấn V**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 6, phường RS, TP. RG, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thanh X là đối tượng nghiện ma túy, để ma túy sử dụng Huỳnh Thanh X đã tìm mua ma túy loại Heroin ở nhiều nguồn khác nhau cụ thể: mua của

Trương T E và Nguyễn Ngọc B (vợ của T E), cư trú tại VT A, xã VHH, huyện CT; mua của một người phụ nữ khoảng 25 tuổi (không rõ nhân thân, địa chỉ) tại khu vực hẻm Bột Mì thuộc Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, số ma túy mua được X mang về sử dụng. Riêng lần mua ma túy tại Thành phố Hồ Chí Minh ngoài việc sử dụng X còn bán cho những người nghiện khác kiếm lời, cụ thể:

Vào trước ngày 17 tháng 01 năm 2018 khoảng 01 tuần, X bắt xe khách lên TP. Hồ Chí Minh và đi đến khu vực hẻm Bột Mì thuộc Quận 8, tại đây X mua của một người phụ nữ khoảng 25 tuổi (không rõ nhân thân, địa chỉ) một bịch ma túy (loại Heroin) với giá 1.200.000 đồng, số ma túy này X đem về sử dụng và chia nhỏ ra để bán lại. Đến khoảng 11 giờ, ngày 17 tháng 01 năm 2018, Huỳnh Văn Đ và Nguyễn Thùy T rủ nhau mỗi người hùn 200.000 đồng để mua ma túy sử dụng, số tiền này do Đ cất giữ. Sau đó, Đ sử dụng điện thoại điện cho Huỳnh Thanh X hỏi mua ma túy loại heroine với giá 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) thì X đồng ý bán, X hẹn Đ và T tại đoạn đường nông thôn thuộc ấp HT, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, X đến nơi hẹn gặp Đ và T, X giao cho Đ 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng bên trong có chứa chất ma túy loại heroine, Đ trả cho X 400.000 đồng, khi vừa trao đổi mua bán ma túy xong thì bị bắt quả tang.

Quá trình Điều tra X khai nhận ngoài lần bắt quả tang X còn bán ma túy cho các đối tượng sau:

Bán cho Huỳnh Văn Đ: Trong tháng 01 năm 2018 X còn bán ma túy cho Huỳnh Văn Đ 03 lần khác. Tất cả các lần này Đ đều gọi điện thoại cho X hỏi mua ma túy loại heroine với giá 200.000 đồng, X đồng ý bán và hai bên thực hiện việc mua bán ma túy tại đoạn đường vắng thuộc ấp HT, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG. Tổng số tiền mà X bán ma túy cho Đ 3 lần là 600.000 đồng

Bán ma túy cho Phan Tấn V: Trong tháng 01 năm 2018 Huỳnh Thanh X bán ma túy cho Phan Tấn V 03 lần. Tất cả các lần này V đều gọi điện thoại cho X hỏi mua ma túy loại heroine với giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), X đồng ý bán và hai bên thực hiện việc mua bán ma túy tại đoạn đường vắng gần quán cà phê YẾN Nhi thuộc ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG. Tổng số tiền mà X bán ma túy cho V 03 lần là 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng).

Như vậy tổng số tiền bị cáo X bán ma túy cho Đ, T và V là: 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm ngàn đồng).

Trong vụ án này Huỳnh Thanh X khai nhận đã mua ma túy từ hai tượng Trương T E, sinh năm 1989 và vợ là Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1987, trú tại: ấp VT A, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã mời T E và B về làm việc. Tại Cơ quan điều tra B và T E khai nhận là đối tượng nghiện ma túy đã nhiều năm nay. Để có tiền sử dụng ma túy B cùng và Trương T E nhiều lần đi xe khách lên Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh tìm mua ma túy của một người phụ nữ khoảng hơn 20 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch), mỗi lần mua khoảng 800.000 đồng ma túy loại heroine đem về chia nhỏ ra để sử dụng và bán lại cho các người nghiện: Huỳnh Thanh X, Phan Tấn V, Võ Thanh H, Lê Kim Quốc P, Quách Hạnh T và đối tượng P (không rõ nhân thân, lai lịch). Cụ thể các lần như sau:

Bán ma túy cho Huỳnh Thanh X:

- Vào tháng 06 năm 2017 (không nhớ rõ là ngày nào) Nguyễn Ngọc B đã bán ma túy cho Huỳnh Thanh X 02 lần. Cả 02 lần này X đều gọi điện thoại cho B hỏi mua ma túy loại heroine với giá 200.000 đồng và B đều đồng ý bán, hai bên tiến hành mua bán ma túy tại khu vực gần nhà B thuộc VT A, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG. Tổng cộng 02 lần này B đã bán ma túy cho X được số tiền 400.000 đồng

- Một lần khác vào tháng 09 năm 2017 (không nhớ rõ là ngày nào), Huỳnh Thanh X gọi điện thoại cho bị cáo T E hỏi mua ma túy loại heroine với giá 200.000 đồng, T E đồng ý bán và hai bên tiến hành mua bán ma túy tại đầu lộ Tà Niên thuộc xã VHH, huyện CT, tỉnh KG. Lần này T E đã bán ma túy cho X được số tiền 200.000 đồng.

Tổng cộng hai vợ chồng T E và B đã bán ma túy cho X 03 lần, với số tiền là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Bán ma túy cho Lê Kim Quốc P: Vợ chồng T E và B đã thay nhau bán ma túy cho P tổng cộng 5 lần cụ thể:

- B bán ma túy cho P:

Lần thứ I: Vào khoảng 10 giờ ngày 25/3/2018, Lê Kim Quốc P gọi điện thoại cho B hỏi mua ma túy loại heroine với giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), B đồng ý bán và hai bên tiến hành mua bán ma túy tại nhà của B thuộc ấp VT A, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG.

Lần thứ II: Vào khoảng 11 giờ ngày 26/3/2018, Lê Kim Quốc P gọi điện thoại cho B hỏi mua ma túy loại heroine với giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn

đồng), B đồng ý bán và hai bên tiến hành mua bán ma túy tại khu vực kinh 6 thuộc phường RS, thành phố RG, tỉnh KG.

Lần thứ III: Vào khoảng 14 giờ ngày 30/3/2018, Lê Kim Quốc P gọi điện thoại cho B hỏi mua ma túy loại heroine với giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), B đồng ý bán và hai bên tiến hành mua bán ma túy tại khu vực chợ Tắc Ráng thuộc phường AH, thành phố RG, tỉnh KG.

Tổng cộng B đã bán ma túy cho P 03 lần, với số tiền 600.000 đồng.

- *T E bán ma túy cho P:*

Lần thứ I: Vào khoảng 12 giờ ngày 27/3/2018, Lê Kim Quốc P gọi điện thoại cho T E hỏi mua ma túy loại heroine với giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), T E đồng ý bán và hai bên tiến hành mua bán ma túy tại nhà của T E thuộc ấp VT A, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG. Lần này T E bán ma túy cho P được 200.000 đồng.

Lần thứ II: Vào khoảng 16 giờ ngày 28/3/2018, Lê Kim Quốc P gọi điện thoại cho T E hỏi mua ma túy loại heroine với giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), T E đồng ý bán và hai bên tiến hành mua bán giao ma túy tại khu vực kinh 6 thuộc phường RS, thành phố RG, tỉnh KG. Lần này T E bán ma túy cho P được 200.000 đồng

Tổng cộng T E đã bán ma túy cho P 02 lần, với số tiền 400.000 đồng.

Như vậy, vợ chồng T E và B đã bán ma túy cho P 5 lần, với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)

- *Bán ma túy cho Phan Tấn V:* Vợ chồng T E và B đã thay nhau bán ma túy cho Phan Tấn V tổng cộng 5 lần cụ thể:

B bán ma túy cho V: Vào tháng 3 năm 2018 (không nhớ rõ là ngày nào) Nguyễn Ngọc B đã bán ma túy cho Phan Tấn V đã 02 lần. Cả 02 lần này V đều gọi điện thoại cho B hỏi mua ma túy loại heroine với giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và B đều đồng ý bán, hai bên mua bán ma túy lần đầu là khu vực gần nhà B và lần thứ hai là tại nhà của B thuộc ấp VT A, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG. Như vậy trong tháng 3 B đã bán ma túy cho V 02 lần, với số tiền 400.000 đồng

T E bán ma túy cho V:

Lần thứ I: Vào một ngày của tháng 03/2018 (không nhớ rõ là ngày nào), Phan Tấn V gọi điện thoại cho T E hỏi mua ma túy loại heroine với giá 200.000

đồng (Hai trăm ngàn đồng), T E đồng ý bán và thực hiện việc mua bán ma túy với V tại khu vực thuộc khu phố 6, phường RS, thành phố RG, tỉnh KG. Lần này T E bán ma túy cho V được 200.000 đồng.

Lần thứ II: Vào ngày 29/3/2018, Phan Tấn V gọi điện thoại cho T E hỏi mua ma túy loại heroine với giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), T E đồng ý bán và thực hiện việc mua bán ma túy với V tại khu vực siêu thị Nguyễn Kim thuộc phường AH, thành phố RG, tỉnh KG, khi mua bán có Nguyễn Ngọc B chứng kiến. Lần này T E bán ma túy cho V được 200.000 đồng.

Lần thứ III: Vào ngày của tháng 03/2018 cách lần thứ I khoảng vài ngày, Phan Tấn V gọi điện thoại cho T E hỏi mua ma túy loại heroine với giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), T E đồng ý bán và thực hiện việc mua bán ma túy với V tại khu vực siêu thị Nguyễn Kim thuộc phường AH, thành phố RG, tỉnh KG, khi mua bán có Nguyễn Ngọc B chứng kiến. Lần này T E bán ma túy cho V được 200.000 đồng.

Như vậy, vợ chồng T E và B đã bán ma túy cho V 5 lần, với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)

- *Bán ma túy cho Quách Hạnh T*: Vợ chồng T E và B đã thay nhau bán ma túy cho Quách Hạnh T tổng cộng 4 lần cụ thể:

+ B bán ma túy cho T:

Lần thứ I: Vào 09 giờ ngày 28/03/2018, Quách Hạnh T, sinh năm: 1982, nơi cư trú: Ấp VT B, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG đến nhà B tại ấp VT A, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG hỏi mua ma túy loại heroine với giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), B đồng ý bán. Sau đó, B bán ma túy cho T, T trả cho B số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Lần thứ II: Vào 08 giờ 30 phút ngày 29/03/2018, Quách Hạnh T đến nhà B tại ấp VT A, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG hỏi mua ma túy loại heroine với giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), B đồng ý bán. Sau đó, B bán ma túy cho T, T trả cho B số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Lần thứ III: Vào 09 giờ 30 phút ngày 30/03/2018, Quách Hạnh T đến nhà B tại ấp VT A, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG hỏi mua ma túy loại heroine với giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), B đồng ý bán. Sau đó, B bán ma túy cho T, T trả cho B số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Tổng cộng B đã bán ma túy cho T 03 lần được số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng).

+ T E bán ma túy cho T:

Vào 09 giờ, ngày 26/03/2018 Quách Hạnh T đến nhà T E tại ấp VT A, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG hỏi mua ma túy loại heroine với giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), T E đồng ý bán. Sau đó, T E bán ma túy cho T, T trả cho T E số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Như vậy, Vợ chồng T E và B đã bán ma túy cho T 4 lần với số tiền 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng)

- *Bán ma túy cho đối tượng P:* Vợ chồng T E và B đã thay nhau bán ma túy cho Ph tổng cộng 2 lần cụ thể:

+ Vào tháng 01/2018 (không nhớ rõ là ngày nào) lúc đó khoảng 11 giờ trưa, P (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến khu vực cầu Chín Trĩ gần nhà T E tại ấp VT A, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG thì gặp T E, P hỏi mua ma túy loại heroine với giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), T E đồng ý bán. Sau đó, T E lấy ma túy mang theo trong người bán cho P, P trả cho T E số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

+ Đến tháng 03/2018 (không nhớ rõ là ngày nào) lúc đó khoảng 9 giờ sáng P đến khu vực gần nhà B tại ấp VT A, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG thì gặp B, P hỏi mua ma túy loại heroine với giá 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng), B đồng ý bán. Sau đó, B bán ma túy cho P, P trả cho B số tiền 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng).

Như vậy, Vợ chồng T E và B đã bán ma túy cho P 2 lần với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng)

- *Bán ma túy cho Võ Thanh H:* Riêng bán ma túy cho H chỉ có một mình T E thực hiện, không có sự tham gia của B, cụ thể:

+ Lần thứ I: Vào tháng 03/2018 (không nhớ rõ là ngày nào), Võ Thanh H, sinh năm: 1985, nơi cư trú: Số 83 LQĐ, khu phố 7, phường AB, thành phố RG, tỉnh KG gọi điện thoại cho T E hỏi mua ma túy loại heroine với giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), T E đồng ý bán và hai bên thực hiện việc mua bán ma túy tại nhà của T E thuộc ấp VT A, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG. T E bán ma túy cho H được 200.000 đồng

+ Lần thứ II: Vào tháng 03/2018 (không nhớ rõ là ngày nào) cách lần thứ I khoảng 02 đến 03 ngày, Võ Thanh H, gọi điện thoại cho T E hỏi mua ma túy loại heroine với giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), T E đồng ý bán và hai bên thực hiện việc mua bán ma túy tại khu vực kinh 6 thuộc phường RS, thành phố RG, tỉnh KG. T E bán ma túy cho H được 200.000 đồng

Tổng cộng, T E bán ma túy cho H 2 lần được số tiền 400.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Vợ chồng T E và B thu được từ việc bán ma túy là 4.100.000 đồng, trong đó: T E bán ma túy được số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). B bán ma túy được số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm ngàn đồng).

- Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ, hướng xử lý vật chứng gồm:

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và nhập kho các vật chứng sau:

+ 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín, kích thước 0,5cm x 1,5cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy, đã được niêm phong trong phong bì màu trắng có dùng chữ màu đỏ, người bị bắt đã ký Huỳnh Thanh X, Nguyễn Thị T, Huỳnh Văn Đ, người chứng kiến Huỳnh Thanh S, Điều tra viên Nguyễn Chí L;

Số vật chứng trên sau khi giám định còn lại: 01 (một) phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số: 49/2018, ngày 22 tháng 01 năm 2018, người chứng kiến Đoàn Văn H, giám định viên Trần Thị Thu T, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh KG. Vật chứng này không còn giá trị sử dụng sẽ đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S (plus), màu vàng gold của Huỳnh Thanh X và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, màu đỏ, có số IMEI1: 863314037144459 và số IMEI2: 863314037294551 đã qua sử dụng của Nguyễn Ngọc B là vật chứng sử dụng vào việc phạm tội, sẽ đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước;

Tiền Việt Nam: 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) trong đó 400.000 đồng là tiền sử dụng vào việc phạm tội, Vật chứng này sẽ đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước. Còn lại số tiền 100.000 đồng đã tạm giữ của Huỳnh Thanh X khi bắt quả tang những tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án

- Tại bản Kết luận giám định số 49/KL-KTHS ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

Chất bột màu trắng chứa trong 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,0269 gam.

(Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định số 82, ngày 19/7/2013 của Chính phủ).

Trong vụ án này 02 đối tượng là 02 người phụ nữ (không rõ họ tên địa chỉ) một người phụ nữ khoảng 25 tuổi tại khu vực hẻm Bột Mì thuộc Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh bán ma túy cho Huỳnh Thanh X và một người phụ nữ khoảng hơn 20 tuổi tại Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh bán ma túy cho vợ chồng T E, Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra do không biết họ tên địa chỉ cụ thể. Vì vậy hiện vẫn chưa thể làm việc được. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Đối với các đối tượng Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Thùy T, Phan Tấn V, Võ Thanh H, Lê Kim Quốc P và Quách Hạnh T có hành vi mua ma túy trái phép để sử dụng. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với hành vi trên của các đối tượng này

Đối với đối tượng tên P (không biết họ tên cụ thể) nhà ở phường RS, thành phố RG, tỉnh KG là người mua ma túy của T E. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập đối tượng P để điều tra làm rõ. Tuy nhiên hiện đối tượng này không có mặt tại địa phương nên chưa thể mời làm việc được. khi nào làm việc được sẽ xử lý sau

Tại bản cáo trạng số: 57/CT- VKS - CT ngày 08/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Huỳnh Thanh X, Trương T E và Nguyễn Ngọc B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Huỳnh Thanh X, Trương T E và Nguyễn Ngọc B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm q, r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh X** từ 03 đến 04 năm tù.

2/ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo **Trương T E** từ 04 đến 05 năm tù.

3/ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc B** từ 03 đến 04 năm tù.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số: 49/2018, ngày 22 tháng 01 năm 2018, người chứng kiến Đoàn Văn H, giám định viên Trần Thị Thu T, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh KG.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S (plus), màu vàng gold của Huỳnh Thanh X và 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, màu đỏ của Nguyễn Ngọc B.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng.

- Buộc các bị cáo nộp lại số tiền tiền lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước, cụ thể: Bị cáo Huỳnh Thanh X nộp lại số tiền 1.200.000 đồng nhưng bị cáo được khấu trừ số tiền 100.000 đồng đã bị tạm giữ trong ngày bị bắt quả tang, Trương T E nộp lại số tiền 2.000.000 đồng và Nguyễn Ngọc B nộp lại số tiền 2.100.000 đồng

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT.

Riêng bà Võ Thị Kim T- Trợ giúp viên của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh KG bào chữa cho bị cáo X có ý kiến trình bày như sau: Về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT truy tố bị cáo Xuân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội nên Trợ giúp viên hoàn toàn thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, về phần hình phạt cũng mong HĐXX xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của bị cáo; khi phạm tội bị cáo có bệnh lý tâm thần hội chứng sau chấn động não, mức độ suy não chấn thương, trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức cũng như điều khiển hành vi bị hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn em bị cáo đang bị bệnh nan y rất nặng nên Trợ giúp viên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm q, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất mà VKS đề nghị cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo không bổ sung gì thêm về quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên

Đại diện VKS nhận thấy trước khi đề nghị mức án đối với bị cáo X đại diện VKS đã xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ cho bị cáo Xuân, do đó VKS nhận thấy mức án mà VKS đề nghị đối với bị cáo X từ 03 đến 04 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Huỳnh Thanh Xuân là đối tượng nghiện hút, để có tiền mua ma túy sử dụng Xuân đã nhiều lần mua ma túy của Trương TE, Nguyễn Ngọc B và của một người phụ nữ khoảng 25 tuổi (không rõ nhân thân, địa chỉ) tại thành phố Hồ Chí Minh đem về sử dụng và bán lại cho các con nghiện Huỳnh Văn Đ, Phan Tấn V và Đặng

Thùy T kiểm lời. Đến khoảng 12 giờ ngày 17 tháng 01 năm 2018 Xuân bị bắt quả tang đang mua bán trái phép chất ma túy cho Huỳnh Văn Đ và Đặng Thùy T tại khu vực ấp HT, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG với số tiền bán ma túy là 400.000 đồng, số ma túy thu giữ được là Heroine, có trọng lượng là 0,0269 gam. Số tiền mà Huỳnh Thanh X thu lợi do mua bán trái phép chất ma túy cho các con nghiện là 1.200.000 đồng.

Đối với Trương T E và Nguyễn Ngọc B là đối tượng nghiện hút, để có tiền mua ma túy sử dụng X đã nhiều lần mua ma túy loại Heroine của một người phụ nữ khoảng 20 tuổi (không rõ nhân thân, địa chỉ) tại thành phố Hồ Chí Minh đem về sử dụng và nhiều lần bán lại cho các con nghiện Huỳnh Thanh X, Lê Kim Quốc P, Phan Chí V, Quách Hạnh T, Võ Thanh H và đối tượng tên P để kiểm lời. Tổng số tiền mà Trương T E và Nguyễn Ngọc B thu lợi do bán ma túy là 4.100.000 đồng. Đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015 thì *“Phạm tội trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. a)..... b) Phạm tội 02 lần trở lên. c) Mua bán với 02 người trở lên”*. Như vậy, việc các bị cáo lên lúc đi lên TP. Hồ Chí Minh mua heroin đem về sử dụng và nhiều lần bán lại cho nhiều con nghiện để thu lợi bất chính cho bản thân đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như đã viện dẫn ở trên.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi các bị cáo đã đủ năng lực nhận thức rõ tác hại của việc sử dụng ma túy và chính sách pháp luật xử lý về hành vi sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy thế nhưng chỉ vì muốn có ma túy để sử dụng để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân và muốn bán lại cho nhiều con nghiện khác để kiếm lời mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đã là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức để nhận biết được sử dụng ma túy gây tác hại đến sức khỏe của con người nhưng vẫn cố chấp đã sử dụng trái phép chất ma túy nên đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy đây cũng là nguyên nhân phát sinh ra các tệ nạn, tội phạm khác gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, HĐXX nghĩ nên cần có một mức án tương xứng với từng hành vi của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, riêng đối với bị cáo X bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt 11 năm tù, về tội “Cướp tài sản và trộm cắp tài sản”, 01 lần bị đưa vào Trung Tâm Chữa bệnh, giáo dục lao động xã hội tỉnh Kiên Giang 24

tháng. Tuy tiền án và tiền sự trên đã được xóa nhưng qua đây cũng cần xem xét về nhân thân bị cáo khi lượng hình mới là phù hợp.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội các bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của bản thân các bị cáo. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Ngoài ra cho thấy khi phạm tội bản thân bị cáo Xuân bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; bản thân các bị cáo B và T E là người có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, hiện tại bị cáo B đang có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và chồng của bị cáo cũng là bị cáo trong vụ án này nên cần xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho 02 bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS để chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật cho các bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Xét đề nghị của bà Võ Thị Kim T - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh KG bào chữa cho bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, HĐXX nhận thấy hành vi của bị cáo X là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo cũng đã từng có tiền án, tiền sự. Do đó nếu xử phạt bị cáo Xuân mức án dưới mức mà VKS đề nghị sẽ không đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

7.1 Đối với 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số: 49/2018, ngày 22 tháng 01 năm 2018, người chứng kiến Đoàn Văn H, giám định viên Trần Thị Thu T, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

7.2 Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S (plus), màu vàng gold của Huỳnh Thanh X và 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, màu đỏ đã

qua sử dụng của Nguyễn Ngọc B đây là phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên căn cứ vào Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS cần xử tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

7.3 Đối với số tiền 500.000 đồng đã tạm giữ trong ngày bị bắt quả tang, trong đó 400.000 đồng là tiền mà X có được từ hành vi phạm tội, còn 100.000 đồng là tiền riêng của bị cáo X không liên quan đến việc phạm tội nhưng xét thấy cần phải kê biên số tiền 100.000 đồng để khấu trừ vào số tiền thu lợi bất chính của X để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

7.4 Đối với số tiền 5.300.000 đồng đây là tiền thu lợi bất chính cần buộc các bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể: Buộc bị cáo X nộp lại số tiền 1.200.000 đồng nhưng bị cáo được khấu trừ số tiền 100.000 đồng đã bị tạm giữ trong ngày bị bắt quả tang, T E nộp lại số 2.000.000 đồng và bị cáo B nộp lại số tiền 2.100.000 đồng

Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015; điểm q, r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 BLHS năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh X phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh X 03** (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 17/01/2018.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 BLHS năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Trương T E và Nguyễn Ngọc B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Trương T E 04** (bốn) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 01/4/2018.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc B 03** (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số: 49/2018, ngày 22 tháng 01 năm 2018, người chứng kiến Đoàn Văn H, giám định viên Trần Thị Thu T, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S (plus), màu vàng gold của Huỳnh Thanh X và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, màu đỏ của Nguyễn Ngọc B.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng.

- Buộc các bị cáo nộp lại số tiền tiền lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước, cụ thể: Bị cáo Huỳnh Thanh X nộp lại số tiền 1.100.000 đồng, Trương T E nộp lại số tiền 2.000.000 đồng và Nguyễn Ngọc B nộp lại số tiền 2.100.000 đồng.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 35/QĐCGVC ngày 08/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điều 23 nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc các bị cáo Huỳnh Thanh X, Trương T E và Nguyễn Ngọc B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Mai Tấn Đầu